

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020;
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban Tổng Giám đốc (Đính kèm tài liệu).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 (Đính kèm tài liệu) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

▪ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:**

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	990,00	1.506,57	152,18%
2	Lợi nhuận (sau thuế)	23,126	40,337	174,42%
3	Cổ tức (%)	6,8%	9,0% ^(*)	132,35%

(Ghi chú: Theo số liệu BCTC năm 2024 đã kiểm toán)

(*) cổ tức dự kiến năm 2024

▪ **Kế hoạch kinh doanh năm 2025:**

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ Kế hoạch 2025/ Kế hoạch 2024 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	990,00	1.010,00	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	23,126	23,806	103%
3	Cổ tức (% x VDL)	6,8%	7,0%	103%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 (*Đính kèm tài liệu*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (*Đính kèm tài liệu*).

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2024 (*Đính kèm tờ trình*) với nội dung như sau:

1. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2024:

❖ Kết quả hoạt động năm 2024:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2024 kiểm toán (công ty mẹ- BCTC riêng)	Theo BCTC 2024 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	50.369.510.704	50.541.415.942
2	Thuế TNDN hiện hành	10.032.471.842	10.118.798.199
3	Lợi nhuận sau thuế	40.337.038.862	40.422.617.743

❖ Lợi nhuận năm 2024 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	51.927.330.704
II	Trích quỹ khoa học công nghệ (3% TNTT)	1.557.820.000
III	Lợi nhuận sau thuế theo Kiểm toán độc lập (được phân phối)	40.337.038.862
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	8.152.650.862
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,2% LNSTPP)	6.534.600.000
4a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLĐ (75% quỹ KTPL)	4.900.950.000
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	2.529.340.000
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	2.371.610.000
4b	Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL) (*) Trong đó Quỹ Thưởng BKS: 448.203.358 đồng	1.633.650.000

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
5	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 9% VDL	25.649.788.000

(*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, Các Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc quyết định sử dụng đúng mục đích.

2. Thời gian thanh toán cổ tức:

Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức của năm 2024.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 (Đính kèm tờ trình) với nội dung như sau:

1- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị: đồng		
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	30.678.461.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (3% x TN tính thuế)	920.354.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	23.806.485.800
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,2 % LNST PP)	3.856.651.000
a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLD -75% quỹ KTPL	
b	Quỹ thưởng người quản lý- 25% quỹ KTPL	
5	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 7% VDL	19.949.834.800

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 là 16,2% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2025; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLD chiếm 75%, Quỹ thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

- Tùy tình hình thực tế, Ban điều hành có thể kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025 cho phù hợp
- Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2025 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 16,2% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ đầu tư phát triển

(tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2025) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2025 là 7% vốn điều lệ.

Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc Công ty quyết định sử dụng đúng mục đích.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLĐ, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng phúc lợi nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao hàng năm.

- 4- Quỹ khoa học và công nghệ: Tùy vào tình hình tài chính của Công ty, giao Tổng Giám đốc được chủ động cân đối để hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ của các năm trước đúng quy định.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Hội đồng quản trị năm 2025, Cụ thể như sau:

DVT: đồng/năm

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	534.000.000
2.	Ban kiểm soát	03	630.000.000
3.	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01	55.200.000
Tổng cộng		09	1.219.200.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người): 15.700.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người): 7.200.000 đồng/tháng/người.
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 42.300.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 5.100.000 đồng/tháng/người.
- Người phụ trách QT kiêm thư ký HĐQT (01 người): 4.600.000 đồng/tháng/người.

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 8. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 (Đính kèm tờ trình) với một số nội dung chính như sau:

Thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs);

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 9. Giao Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu: hồ sơ Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



HOÀNG NGỌC HƯNG



BÁO CÁO

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn (Phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn số 01/2024/NQ-DHĐCĐ ngày 20/4/2024;
- Căn cứ tình hình thực hiện năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;

Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024, Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024:

I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

1. Kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	990,00	1.506,57	152,18%
2	Lợi nhuận (sau thuế)	23,126	40,337	174,42%
3	Cổ tức (%)	6,8%	9,0% ^(*)	132,35%

(Ghi chú: Theo số liệu BCTC năm 2024 đã kiểm toán)

(*) cổ tức dự kiến năm 2024

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

Năm 2024, nền kinh tế nước ta đang tiếp tục hồi phục; hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; sự khan hiếm vật liệu thi công gây ảnh hưởng lớn đến ngành xây dựng cả nước, cũng như Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo cùng tập thể Công ty đã dự báo được tình hình, đề ra các giải pháp để nỗ lực hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra. Cụ thể như sau:

2.1. Lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

* Những mặt làm được:

Được sự ủng hộ, đồng thuận của Sở Giao thông công chánh, Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ, Công ty đã triển khai thực hiện có hiệu quả hợp đồng sản phẩm công ích trong lĩnh vực quản lý sửa chữa thường xuyên đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông trên địa bàn Thành phố. Trong năm 2024, được Chủ đầu tư bổ sung nguồn vốn cho các hợp đồng đã ký kết nên doanh thu này trong năm 2024 vượt kế hoạch đề ra (đạt 128% kế hoạch 2024).

Công tác tuần tra, dặm vá ổ gà, đảm bảo an toàn giao thông được Công ty thực hiện tốt. Cùng với việc quan tâm đầu tư thiết bị xe máy hiện đại, phù hợp với đặc điểm tình hình giao thông của Thành phố nên đảm bảo các tuyến đường luôn sạch đẹp và vệ sinh môi trường.

Công ty đã tham gia đấu thầu và trúng thầu các gói thầu sản phẩm công ích trong lĩnh vực quản lý sửa chữa thường xuyên đường bộ, hệ thống tín hiệu giao thông đang thực hiện và thêm gói thầu Thành phố Thủ Đức giai đoạn 2025 – 2027 giúp Công ty ổn định việc làm, đảm bảo đời sống cho người lao động.

*** Về những khó khăn và hạn chế:**

Công ty đã ứng vốn thi công trước phần khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng nhằm đảm bảo an toàn giao thông kịp thời nhưng Chủ đầu tư thanh toán chậm, kéo dài thời gian thu hồi vốn của Công ty

Chi phí vận chuyển vật liệu được Chủ đầu tư thanh toán thấp hơn nhiều so với thực tế làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận Công ty.

Công tác đảm bảo giao thông đòi hỏi cao, phải đáp ứng kịp thời khi thời tiết bất lợi, có sự cố xảy ra, ùn tắc giao thông hoặc yêu cầu của bên A. Nếu có sự cố hoặc tai nạn xảy ra trong quá trình thi công thì phải chịu trách nhiệm giải quyết và bồi thường, phạt hợp đồng.

2.2. Lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh:

*** Những mặt làm được:**

Công ty tham gia đấu thầu, ký kết nhiều hợp đồng công trình sản xuất kinh doanh có giá trị lớn, mở rộng thị trường duy tu bảo dưỡng các tỉnh lân cận, nâng cao năng lực thi công các tuyến cao tốc, cầu, kè. Linh hoạt triển khai thi công một số dự án đảm bảo tiến độ hợp đồng, duy trì được thương hiệu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

Công ty tham gia đấu thầu thực hiện nhiều công trình cải tạo sinh nguội mặt đường góp phần khai thác nguồn lực thiết bị xe máy sẵn có của Công ty.

*** Về những khó khăn và hạn chế:**

Công trình kinh doanh có sự cạnh tranh gay gắt của nhiều nhà thầu. Các dự án có quy mô lớn, phức tạp phải liên danh, liên kết tham gia dự thầu dẫn đến rủi ro cao nếu không tìm hiểu kỹ đối tác.

Nhiều công trình vướng mặt bằng, thay đổi thiết kế nên chưa triển khai thi công được, kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng.

Nguồn vật liệu cát, đá cung cấp cho công trình khan hiếm, Chủ đầu tư yêu cầu có hồ sơ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, giá cả tăng cao dẫn đến việc chậm tiến độ thi công một số công trình để ghi nhận doanh thu năm 2024.

Một số đơn vị trong Công ty còn chưa chủ động, quan tâm tìm kiếm công trình để hoàn thành doanh thu được giao năm 2024.

2.3. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD:

*** Những mặt làm được:**

Lĩnh vực sản xuất bê tông nhựa nóng, nhũ tương nhựa tiếp tục giúp Công ty chủ động đáp ứng nhu cầu cho các công trình do Công ty thi công, góp phần hoàn thành đạt chất lượng và tiến độ các công trình trọng điểm của Thành phố và cung ứng kịp thời cho nhu cầu sửa chữa thường xuyên, công tác đảm bảo giao thông đường bộ thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

Bên cạnh đó, Công ty còn tăng cường bán VLXD ra bên ngoài, góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận từ lĩnh vực này.

*** Về những khó khăn và hạn chế:**

Trên thị trường sản xuất cung ứng bê tông nhựa nóng có rất nhiều đối thủ cạnh tranh gay gắt đã làm doanh thu lĩnh vực này bị giảm nhiều.

Giá vật liệu đầu vào như cát, đá, nhựa đường liên tục tăng khiến cho việc sản xuất gặp nhiều khó khăn; chi phí vận chuyển bê tông nhựa nóng tăng trong khi chi phí vận chuyển Chủ đầu tư thanh toán thấp.

Dây chuyền sản xuất bê tông nhựa nóng đã được công ty đầu tư đã lâu, sử dụng công nghệ lạc hậu, chi phí sản xuất lớn nên hiệu quả sản xuất chưa cao làm giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp.

→ Với những khó khăn, hạn chế nêu trên nên công tác sản xuất bê tông nhựa nóng, nhũ tương chủ yếu phục vụ cung ứng nội bộ, sản lượng bán ra bên ngoài còn thấp.

2.4. Hoạt động đầu tư:

*** Những mặt làm được:**

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư xe máy, thiết bị phục vụ thi công với mục đích nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, thực hiện các biện pháp cơ giới hóa trong sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vệ sinh môi trường, làm sạch đường phố, tăng mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn trong giao thông và đảm bảo an toàn trong lao động.

Trong năm 2024, Công ty thực hiện đầu tư 22 thiết bị, xe máy với tổng giá trị hơn 30,82 tỷ đồng góp phần tăng cường cơ giới hoá, kịp thời phục vụ các công trình thi công, tăng lợi nhuận Công ty.

*** Về những khó khăn và hạn chế:**

Do nguồn vốn còn hạn chế nên chủ yếu đầu tư xe máy theo nhu cầu các đơn vị phục vụ cho thi công các công trình; chưa thực hiện đầu tư nhiều vào xe máy, thiết bị có giá trị lớn, công nghệ cao.

Việc đầu tư chưa dự báo được tình hình sản xuất kinh doanh dẫn đến phải đi thuê xe máy thiết bị vào thời gian cao điểm thực hiện kế hoạch duy tu.

II. Công tác lao động – tiền lương:

1. Công tác lao động:

Công ty đã luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, thực hiện tái ký hợp đồng lao động cho người lao động đủ điều kiện.

2. Công tác pháp chế + an toàn lao động:

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo an toàn lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ và đúng chế độ các trang bị bảo hộ lao động, cấp phát bồi dưỡng độc hại cho công nhân lao động. Đồng thời công ty đã mua bảo hiểm an toàn cá nhân cho toàn bộ người lao động.

Công ty thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh lao động ở các đơn vị thi công.

Đảm bảo bảo vệ trật tự, an ninh, phòng cháy chữa cháy tại các văn phòng, kho bãi công ty thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố.

B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025:

I. Đánh giá tình hình năm 2025:

1. Thuận lợi:

Năm 2025 mở ra nhiều thuận lợi và cơ hội để công ty đón nhận:

- Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện các Chương trình đột phá, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chính sách đẩy mạnh giải ngân đầu tư công từ năm 2023; thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng đa dạng và phân bổ cho nhiều chủ đầu tư.

- Trong những năm qua, Công ty tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng, mỹ quan đô thị được các Chủ đầu tư đánh giá cao và ngày càng nâng cao uy tín của Công ty trên thị trường Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận. Đây là một thuận lợi giúp công ty tìm kiếm thêm nhiều công trình thi công trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Việc trúng thầu các hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giai đoạn 2025-2027 đảm bảo sự hoạt động ổn định của Công ty, chăm lo tốt cho người lao động.

- Giá trị hợp đồng chuyển tiếp công trình kinh doanh sang năm 2025 cao hơn năm trước giúp Công ty có cơ sở hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

2. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty phải tiếp tục phải đối mặt trước những khó khăn:

- Sự cạnh tranh ngày càng tăng của thị trường với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp đa dạng về quy mô ở tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty. Các nhà thầu có tỷ lệ giảm giá gói thầu cao nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc đấu thầu các công trình.

- Sự khan hiếm vật liệu, giá vật liệu đầu vào như cát, đá, nhựa đặc liên tục biến động theo chiều hướng tăng khiến cho việc sản xuất dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn; nhiều công trình vướng mặt bằng, thay đổi thiết kế, không có vật tư để triển khai thi công làm ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả của dự án.

II. Phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2025:

Từ kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến đạt được trong năm 2024 và dự báo tình hình trong năm 2025, Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn xây dựng phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt hợp đồng đã ký kết với các đối tác. Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.
- Khai thác có hiệu quả hệ thống xe máy, thiết bị sẵn có của Công ty.
- Chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động; thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

a. Lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ:

- Mục tiêu:
 - Thực hiện tốt các hợp đồng đã ký kết lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn giao thông, an toàn lao động.
 - Tiếp tục mở rộng thị trường mới.
 - Cơ giới hóa, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, vật liệu mới trong lĩnh vực quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Các giải pháp:
 - Đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn giao thông, an toàn lao động đối với khối lượng được Chủ đầu tư giao của các hợp đồng Cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
 - Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn Công ty quản lý, đảm bảo phát hiện và báo cáo kịp thời, chính xác các sự

cổ xảy ra trên đường, nhanh chóng khắc phục các sự cố để đảm bảo ATGT. Tập trung công tác vệ sinh mặt đường, cơ giới hóa hiện đại hóa việc thi công, công tác quản lý và bảo dưỡng lĩnh vực giao thông đường bộ.

- Đẩy nhanh công tác lập hồ sơ hoàn công, thanh quyết toán trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để sớm thu hồi vốn Công ty, đáp ứng tiến độ giải ngân của chủ đầu tư. Bên cạnh đó phối hợp chủ đầu tư điều chỉnh dự toán, bổ sung các hạng mục phát sinh, khối lượng phát sinh để công tác thanh quyết toán được thực hiện kịp thời.

- Tiếp tục mở rộng thị trường tham gia công tác quản lý và bảo dưỡng tại các địa phương bên ngoài Thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến quốc lộ, cao tốc;

- Điều chỉnh bộ định mức đơn giá nội bộ phù hợp với bộ đơn giá, định mức Nhà nước hiện hành và năng lực xe máy, thiết bị, nhân sự hiện có của Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong công tác sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu áp dụng khoa học, công nghệ, vật liệu mới vào trong công tác quản lý, bảo dưỡng hệ thống đường bộ nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hợp đồng và xu hướng phát triển của các đô thị hiện đại.

b. Công trình kinh doanh:

- Mục tiêu:

- Tham gia các dự án hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ, không để vi phạm hợp đồng;

- Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu doanh thu công trình kinh doanh năm 2025.

- Các giải pháp:

- Tăng cường tham gia các công trình tại địa bàn các Quận, Huyện; Tập trung quan tâm khai thác tại thị trường các chủ đầu tư có vốn ngoài ngân sách, các đơn vị đầu tư hạ tầng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận;

- Tập trung khai thác lĩnh vực công trình đường thủy; Tham gia đấu thầu thi công lĩnh vực công trình cầu, chiếu sáng, điện lực, viễn thông, cấp nước...

- Nâng cao năng lực, kinh nghiệm của Công ty để sẵn sàng tham gia các dự án đầu tư hình thức PPP phù hợp. Nghiên cứu giải pháp tham gia những dự án phát triển hạ tầng giao thông ở Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến Nghị quyết 98/2024/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn Công ty nói chung.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cá nhân đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong công tác tìm kiếm, triển khai thi công công trình.

- Tăng cường công tác tiếp thị, xây dựng thương hiệu.

- Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng thi công, tập trung công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng đã thi công hoàn thành nhằm ghi nhận doanh thu và thu hồi vốn.

c. Kinh doanh VLXD:

- Mục tiêu:

- Thực hiện tốt việc sản xuất cung cấp bê tông nhựa, nhũ tương nhựa phục vụ công tác thi công nội bộ.

- Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, tăng doanh thu.

- Các giải pháp:

- Các đơn vị sản xuất tăng cường tìm kiếm thêm thị trường, đối tác; bố trí nhân sự quản lý, tiếp thị có năng lực; ưu tiên bán bê tông nhựa nóng của Công ty ra bên ngoài để đạt được doanh thu theo kế hoạch.

- Nghiên cứu đầu tư sử dụng công nghệ mới vào sản xuất bê tông nhựa, chú trọng công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm; Xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý nhằm tăng sức cạnh tranh.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng trạm sản xuất bê tông nhựa nóng mới. Làm việc với các đơn vị cung ứng vật tư đầu vào, vận chuyển để xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý, tăng tính cạnh tranh.

d. Kinh doanh, khai thác hệ thống xe máy thiết bị:

- Mục tiêu:

- Phục vụ tốt việc thi công các công trình của công ty.

- Khai thác hiệu quả hệ thống xe máy thiết bị của Công ty sẵn có.

- Các giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng hệ thống xe máy thiết bị.

- Điều phối xe máy, thiết bị đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời mở rộng thị trường cho thuê bên ngoài.

- Khai thác hệ thống xe máy, thiết bị sẵn có một cách hiệu quả nhất.

e. Về công tác lao động tiền lương, phát triển nguồn nhân lực:

- Cố gắng chăm lo, nâng cao thu nhập người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao và kế hoạch đào tạo cán bộ tại chỗ để sẵn sàng đảm nhận mọi công trình theo nhu cầu của Công ty không những trong năm 2025 mà cho cả trong dài hạn.

- Tổ chức lớp đào tạo nhằm nâng cao trình độ nhân sự, tuyển dụng nhân sự chất lượng cao.

- Rà soát, tinh gọn bộ máy phù hợp tình hình mới. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo, lao động quản lý kế thừa.

f. Công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, an ninh trật tự:

- Đảm bảo an toàn cho người lao động, trang bị đầy đủ và đúng chế độ các trang bị bảo hộ lao động. Thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh lao động ở công trường các đơn vị thi công.

- Đảm bảo an toàn giao thông, bố trí rào chắn, biển báo, người hướng dẫn giao thông ... đầy đủ trong suốt quá trình thi công nhằm hạn chế các sự cố đáng tiếc xảy ra.

- Đảm bảo trật tự, an ninh, phòng cháy chữa cháy tại các văn phòng, kho bãi Công ty.

g. Về công tác đầu tư xe máy, thiết bị:

- Chú trọng việc đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công với mục đích nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, cơ giới hóa trong sản xuất, đáp ứng công tác vệ sinh môi trường, làm sạch đường phố, đảm bảo an toàn trong giao thông và mỹ quan đô thị, góp phần tăng doanh thu, bảo toàn vốn...

- Nghiên cứu đầu tư các xe máy thiết bị hiện đại, công nghệ cao phục vụ thi công các công trình quy mô lớn, phức tạp.

- Thường xuyên rà soát hệ thống xe máy thiết bị, thực hiện thanh lý các thiết bị xe máy đã hư hỏng nặng, đã hoàn tất trích khấu hao, sử dụng không hiệu quả đồng thời sẽ nghiên cứu đầu tư mới các xe máy thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác thi công, nhằm tăng cường năng lực và mở rộng thị trường kinh doanh.

3. Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, tài chính năm 2025:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ Kế hoạch 2025/ Kế hoạch 2024 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	990,00	1.010,00	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	23,126	23,806	103%
3	Cổ tức (% x VDL)	6,8%	7,0%	103%

(Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN)

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Giao

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
NĂM 2024

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn, Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

I. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 – 2026 bao gồm 05 người:

1. Ông Hoàng Ngọc Hưng – đại diện 4.560.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty (theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 20/04/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc bầu Chủ tịch hội đồng quản trị không chuyên trách).
2. Ông Hoàng Anh Giao – đại diện 4.275.000 cổ phần và nắm giữ 2.137 cổ phần chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.
3. Ông Võ Anh Tú – đại diện 4.275.000 cổ phần và nắm giữ 22.087 cổ phần chiếm tỷ lệ 15,08% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty
4. Ông Trần Thanh Hưng nắm giữ 510.048 cổ phần, tương đương 1,79% vốn điều lệ; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.
5. Ông Nguyễn Danh Thụ, nắm giữ 203 cổ phần, tương đương 0,001% vốn điều lệ; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2024:

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn thông qua Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2024 và giao cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HĐQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. Trong năm qua, HĐQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh còn nhiều khó khăn, nền kinh tế hồi phục chậm, bên cạnh đó tình hình chính trị thế giới vẫn bất ổn gây ra suy thoái trầm trọng và khủng hoảng kinh tế toàn cầu, có khả năng tác động lâu dài đến kinh tế trong nước.

Nhưng dưới sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị Công ty, sự nỗ lực của tập thể Ban điều hành Công ty và người lao động; Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra trong năm về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức. Chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2024 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành (%)
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	990,00	1.506,57	152,18%
2	Lợi nhuận (sau thuế)	23,126	40,337	174,42%
3	Cổ tức (%)	6,8%	9,0% ^(*)	132,35%

(Ghi chú: Theo số liệu BCTC năm 2024 đã kiểm toán)

(*) cổ tức dự kiến năm 2024

2.

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì được việc họp định kỳ hoặc đột xuất nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đã tổ chức **06** cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành **26** Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị (phụ lục đính kèm).

3. Về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

3.1 Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cụ thể như sau:

Đv tính: đồng

STT	Tên	Chức vụ	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
I	Thù lao Hội đồng quản trị:		412.020.000	412.020.000	
1	Huỳnh Minh Anh	Chủ tịch HĐQT	44.677.500	44.677.500	Từ tháng 1/2024- tháng 4/2024
2	Hoàng Ngọc Hưng	Chủ tịch HĐQT	100.222.500	100.222.500	Từ tháng 4/2024- tháng 12/2024
3	Hoàng Anh Giao	Thành viên HĐQT	66.780.000	66.780.000	
4	Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT	66.780.000	66.780.000	
5	Trần Thanh Hưng	Thành viên HĐQT	66.780.000	66.780.000	
6	Nguyễn Danh Thụ	Thành viên HĐQT	66.780.000	66.780.000	
II	Thù lao Ban Kiểm soát:		483.840.000	483.840.000	
7	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	390.600.000	390.600.000	
8	Nguyễn Ngọc Duy	Kiểm soát viên	46.620.000	46.620.000	
9	Bùi Thống Nhất	Kiểm soát viên	46.620.000	46.620.000	
III	Thù lao Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT:		42.840.000	42.840.000	
10	Đỗ Thị Thùy Linh	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	42.840.000	42.840.000	
	Tổng cộng:		938.700.000	938.700.000	

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 20/4/2024, HĐQT kính báo cáo để Quý cổ đông nắm rõ.

3.2 Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024:

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Chi phí hoạt động Hội đồng quản trị Công ty	1.340.055.000	1.314.762.883

4. Về công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Nhìn chung, HĐQT công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

III. Định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2025:

Mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt hợp đồng đã ký kết với các đối tác. Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.
- Khai thác có hiệu quả hệ thống xe máy, thiết bị sẵn có của Công ty.
- Chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động; thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, tài chính năm 2025:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ Kế hoạch 2025/ Kế hoạch 2024 (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
1	Doanh thu	990,00	1.010,00	102%
2	Lợi nhuận sau thuế	23,126	23,806	103%
3	Cổ tức (% x VDL)	6,8%	7,0%	103%

(Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế đã trích quỹ KHCN)

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét có ý kiến.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS
- Ban điều hành
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Ngọc Hưng





Phụ lục

**MỤC LỤC THÔNG KÊ NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
NĂM 2024**

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Nghị quyết về thông qua Kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng của tập thể người quản lý Công ty năm 2023.	01/NQ-HĐQT-CTGTSG	23/01/2024	
2	Nghị quyết về thông qua việc khen thưởng Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	02/ NQ- HĐQT-CTGTSG	23/01/2024	
3	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	03/ NQ- HĐQT-CTGTSG	01/3/2024	
4	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	04/ NQ- HĐQT-CTGTSG	26/3/2024	
5	Nghị quyết v/v thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	05/NQ-HĐQT-CTGTSG	26/3/2024	
6	Nghị quyết về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	06/NQ-HĐQT-CTGTSG	10/4/2024	
7	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2021-2026.	07/NQ-HĐQT-CTGTSG	20/4/2024	
8	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông.	08/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/5/2024	
9	Nghị quyết về thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức bộ máy của Công ty.	09/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/5/2024	
10	Nghị quyết về việc đổi tên Phòng chức năng.	10/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/5/2024	
11	Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2024.	10/NQ-HĐQT-CTGTSG	28/5/2024	
12	Nghị quyết về việc thông qua việc quyết toán, phân phối tiền thưởng Người điều hành, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2023.	12/NQ-HĐQT-CTGTSG	28/5/2024	



STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
13	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2024 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.	13/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/7/2024	
14	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2024 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam – Chi nhánh 5.	14/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/7/2024	
15	Nghị quyết v/v ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2024 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.	15/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/7/2024	
16	Nghị quyết v/v thông qua việc điều chỉnh thang bảng lương.	16/NQ-HĐQT-CTGTSG	01/8/2024	
17	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế đào tạo và phát triển; Quy chế tuyển dụng lao động, giao kết và thực hiện hợp đồng lao động của Công ty.	17/NQ-HĐQT-CTGTSG	01/8/2024	
18	Nghị quyết v/v sáp nhập Xí nghiệp.	18/NQ-HĐQT-CTGTSG	01/8/2024	
19	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy và Hệ thống thang bảng lương của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	19/NQ-HĐQT-CTGTSG	05/9/2024	
20	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy và Hệ thống thang bảng lương của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	20/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/9/2024	
21	Nghị quyết thông qua việc xử lý giá trị quyết toán các công trình, sản phẩm dịch vụ thuộc giai đoạn Nhà nước phát sinh phê duyệt sau thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần đã được xử lý trong báo cáo tài chính chuyển thể.	21/NQ-HĐQT-CTGTSG	19/9/2024	

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương tham gia đấu thầu, ký kết, thực hiện các hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích lĩnh vực cầu, đường bộ giai đoạn 2025-2027.	22/NQ-HĐQT-CTGTSG	23/9/2024	
23	Nghị quyết về việc chấp thuận cho Công ty được vay bổ sung vốn lưu động tại các Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng.	23/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/10/2024	
24	Nghị quyết về việc thông qua việc bổ sung, sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương của người lao động Công ty.	24/NQ-HĐQT-CTGTSG	29/10/2024	
25	Nghị quyết về nhân sự Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1.	25/NQ-HĐQT-CTGTSG	29/10/2024	
26	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương tham gia đấu thầu trên địa bàn thành phố Thủ Đức từ năm 2025 đến năm 2027.	26/NQ-HĐQT-CTGTSG	24/12/2024	



**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch chứng khoán

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Địa chỉ trụ sở chính: 476 Huỳnh Tấn Phát Phường Bình Thuận Quận 7 Tp.HCM
- Điện thoại: (028) 38558649 Fax: : (028) 38558649 Email:
- Vốn điều lệ: 284.997.640.000 đồng (Hai trăm tám mươi tư tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Mã chứng khoán: GTS
- Mô hình quản trị công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	20/4/2024	Đại hội đồng cổ đông thường niên: - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2023. Báo cáo tình hình

		<p>quản trị Công ty năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. - Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2023. - Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. - Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo. - Thông qua Tờ trình v/v miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.
--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT/	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Huỳnh Minh Anh	Chủ tịch HĐQT		20/4/2024

02	Ông Hoàng Ngọc Hưng	Chủ tịch HĐQT	20/04/2024	
03	Ông Hoàng Anh Giao	Thành viên HĐQT điều hành, Tổng Giám đốc Công ty	05/05/2021	
04	Ông Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT điều hành, Phó Tổng Giám đốc Công ty	05/05/2021	
05	Ông Trần Thanh Hưng	Thành viên HĐQT không điều hành	05/05/2021	
06	Ông Nguyễn Danh Thụ	Thành viên HĐQT không điều hành	05/05/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Huỳnh Minh Anh	01/06	25%	Miễn nhệm từ 20/4/2024
02	Ông Hoàng Ngọc Hưng	05/06	75%	Bổ nhiệm từ 20/4/2024
02	Ông Hoàng Anh Giao	06/06	100%	
03	Ông Võ Anh Tú	06/06	100%	
04	Ông Trần Thanh Hưng	06/06	100%	
05	Ông Nguyễn Danh Thụ	06/06	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Hội đồng quản trị đã tổ chức **06** cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.
- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành **26** Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về các nội dung.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm):

* Nghị quyết Hội đồng quản trị:

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban	Ghi chú
-----	----------	---------	----------	---------

			hành	
1	Nghị quyết về thông qua Kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng của tập thể người quản lý Công ty năm 2023.	01/NQ-HĐQT-CTGTSG	23/01/2024	
2	Nghị quyết về thông qua việc khen thưởng Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	02/ NQ- HĐQT-CTGTSG	23/01/2024	
3	Nghị quyết về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.	03/ NQ- HĐQT-CTGTSG	01/3/2024	
4	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	04/ NQ- HĐQT-CTGTSG	26/3/2024	
5	Nghị quyết v/v thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.	05/NQ-HĐQT-CTGTSG	26/3/2024	
6	Nghị quyết về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.	06/NQ-HĐQT-CTGTSG	10/4/2024	
7	Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách nhiệm kỳ 2021-2026.	07/NQ-HĐQT-CTGTSG	20/4/2024	
8	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông.	08/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/5/2024	
9	Nghị quyết về thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế tổ chức bộ máy của Công ty.	09/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/5/2024	
10	Nghị quyết về việc đổi tên Phòng chức năng.	10/NQ-HĐQT-CTGTSG	09/5/2024	
11	Nghị quyết về việc thông qua Chương trình công tác của Hội đồng quản trị năm 2024.	11/NQ-HĐQT-CTGTSG	28/5/2024	
12	Nghị quyết về việc thông qua việc quyết toán, phân phối tiền thưởng Người điều hành, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2023.	12/NQ-HĐQT-CTGTSG	28/5/2024	
13	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2024 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.	13/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/7/2024	
14	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2024 với Ngân hàng Nông nghiệp và	14/NQ-HĐQT-CTGTSG	04/7/2024	

	Phát triển Nông Thôn Việt Nam- Chi nhánh 5.			
15	Nghị quyết v/v ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2024 với Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn.	15/NQ-HĐQT- CTGTSG	04/7/2024	
16	Nghị quyết v/v thông qua việc điều chỉnh thang bảng lương.	16/NQ-HĐQT- CTGTSG	01/8/2024	
17	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế đào tạo và phát triển; Quy chế tuyển dụng lao động, giao kết và thực hiện hợp đồng lao động của Công ty.	17/NQ-HĐQT- CTGTSG	01/8/2024	
18	Nghị quyết v/v sáp nhập Xí nghiệp.	18/NQ-HĐQT- CTGTSG	01/8/2024	
19	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy và Hệ thống thang bảng lương của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	19/NQ-HĐQT- CTGTSG	05/9/2024	
20	Nghị quyết thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy và Hệ thống thang bảng lương của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	20/NQ-HĐQT- CTGTSG	09/9/2024	
21	Nghị quyết thông qua việc xử lý giá trị quyết toán các công trình, sản phẩm dịch vụ thuộc giai đoạn Nhà nước phát sinh phê duyệt sau thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần đã được xử lý trong báo cáo tài chính chuyển thể.	21/NQ-HĐQT- CTGTSG	19/9/2024	
22	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương tham gia đấu thầu, ký kết, thực hiện các hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích lĩnh vực cầu, đường bộ giai đoạn 2025-2027.	22/NQ-HĐQT- CTGTSG	23/9/2024	
23	Nghị quyết về việc chấp thuận cho Công ty được vay bổ sung vốn lưu động tại các Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng.	23/NQ-HĐQT- CTGTSG	09/10/2024	
24	Nghị quyết về việc thông qua việc bổ sung, sửa đổi Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương của người lao động Công ty.	24/NQ-HĐQT- CTGTSG	29/10/2024	

25	Nghị quyết về nhân sự Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1.	25/NQ-HĐQT-CTGTSG	29/10/2024	
26	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương tham gia đấu thầu trên địa bàn thành phố Thủ Đức từ năm 2025 đến năm 2027.	26/NQ-HĐQT-CTGTSG	24/12/2024	

*** Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành
1	Quyết định về việc ban hành Quy chế tổ chức bộ máy của Công ty (điều chỉnh, bổ sung).	01/QĐ- HĐQT	09/5/2024
2	Quyết định đổi tên Phòng Tài vụ - Kế toán - Thống kê thành Phòng Tài chính - Kế toán - Thống kê.	02/QĐ- HĐQT	09/5/2024
3	Quyết định đổi tên Phòng Tư vấn- Pháp chế thành Phòng Pháp chế- Tiền lương.	03/QĐ- HĐQT	09/5/2024
4	Quyết định v/v ban hành Hệ thống thang bảng lương (cập nhật, điều chỉnh).	04/QĐ- HĐQT	09/5/2024
5	Quyết định về việc sáp nhập Xí nghiệp.	05/QĐ- HĐQT	01/8/2024
06	Quyết định về việc ban hành Quy chế tuyển dụng lao động, giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (điều chỉnh, bổ sung).	06/QĐ- HĐQT	01/8/2024
07	Quyết định về việc ban hành Quy chế đào tạo và phát triển (điều chỉnh, bổ sung).	07/QĐ- HĐQT	01/8/2024
08	Quyết định về việc điều chỉnh Hệ thống thang bảng lương (điều chỉnh) Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn	08/QĐ- HĐQT	01/8/2024
09	Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức bộ máy Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.	09/QĐ- HĐQT	05/9/2024
	Quyết định về ban hành Hệ thống thang bảng lương (điều chỉnh) Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn.	10/QĐ- HĐQT	05/9/2024
11	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Giám đốc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông số 1.	11/QĐ- HĐQT	29/10/2024

12	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương của Công ty.	12/QĐ- HĐQT	29/10/2024
13	Quyết định về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty.	13/QĐ- HĐQT	31/10/2024

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban Kiểm soát	05/05/2021	Thạc sỹ kinh tế
02	Ông Bùi Thống Nhất	Thành viên Ban Kiểm soát	05/05/2021	Cử nhân Kế toán
03	Ông Nguyễn Ngọc Duy	Thành viên Ban Kiểm soát	21/4/2023	Cử nhân Kế toán- Kiểm toán

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Nguyễn Minh Đức	02/02	100%	03/03	
02	Ông Bùi Thống Nhất	02/02	100%	03/03	
03	Ông Nguyễn Ngọc Duy	02/02	100%	03/03	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức triển khai việc thực hiện các công tác theo kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi

trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
01	Ông Hoàng Anh Giao Tổng Giám đốc Công ty	28/01/1971	Thạc sỹ Kinh tế, Kỹ sư cầu đường	01/9/2021
02	Ông Nguyễn Hoàng Thái Phó Tổng Giám đốc	26/05/1962	Kỹ sư cầu đường	01/12/2024
03	Ông Võ Anh Tú Phó Tổng Giám đốc	23/09/1975	Kỹ sư cầu đường	05/05/2021
04	Ông Võ Văn Sơn Phó Tổng Giám đốc	12/12/1973	Kỹ sư cầu đường	05/05/2021
05	Ông Phan Minh Hải Lăng Phó Tổng Giám đốc	28/10/1974	Cử nhân quản trị kinh doanh	10/10/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm lại/ miễn nhiệm
Bà Phan Thị Tú Trinh	07/11/1974	Cử nhân Kinh tế	05/05/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty/
1	Hoàng Ngọc Hưng	068C1 06689 021C6 00898	Chủ tịch HĐQT					Bổ nhiệm	
1.2	Hoàng Khang							Cha ruột	
1.3	Tổng Thị Bích Loan							Mẹ ruột	
1.4	Huỳnh Văn Huệ							Cha vợ	
1.5	Tạ Hồng Tuyết							Mẹ vợ	
1.6	Huỳnh Huy Anh Thư							Vợ	
1.7	Hoàng Gia Thịnh							Con	
1.8	Hoàng Gia Minh							Con	
1.9	Hoàng Thị Bích Ngọc							Chị ruột	
1.10	Phạm Phú Thy							Anh rể	
2	Hoàng Anh Giao		Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc					Bổ nhiệm	
2.1	Hoàng Định							Cha ruột	
2.2	Trần Thị Tuyết							Mẹ ruột	
2.3	Nguyễn Phương Tâm							Vợ	
2.4	Hoàng Uyển Nhi							Con ruột	
2.5	Hoàng Hưng							Con ruột	
2.6	Hoàng Thúy Quỳnh							Chị ruột	
2.7	Hoàng Cẩm Vân							Em ruột	
2.8	Nguyễn Văn Thống							Cha vợ	
2.9	Đoàn Thị Hiếu							Mẹ vợ	
3	Võ Anh Tú		Thành viên HĐQT,					Bổ nhiệm	

			kiêm Phó Tổng Giám đốc						
3.1	Võ Hữu Tập							Cha ruột	
3.2	Trương Thị Thanh Sơn							Mẹ ruột	
3.3	Đỗ Thị Thúy Tài							Vợ	
3.4	Võ Hoàng An							Con ruột	
3.5	Võ Hoàng Mỹ Khang							Con ruột	
3.6	Võ Anh Tuấn							Anh ruột	
3.7	Võ Thị Thanh Thủy							Chị ruột	
3.8	Nguyễn Viết Nhân							Anh rể	
3.9	Trần Thị Nam Trúc							Chị dâu	
3.10	Đỗ Văn Hai							Cha vợ	
3.11	Nguyễn Thị Hồng							Mẹ vợ	
4	Trần Thanh Hưng		Thành viên HDQT					Bổ nhiệm	
4.1	Trần Văn Lích							Cha ruột	
4.2	Nguyễn Thị Nhánh							Mẹ ruột	
4.3	Trần Thanh Phú							Anh ruột	
4.4	Trần Thị Bé Thắm							Em ruột	
4.5	Hạ Đình Chiến							Cha vợ	
4.6	Võ Thị Ánh Nguyệt							Mẹ vợ	
4.7	Hạ Thị Bích Phượng							Chị vợ	
4.8	Hạ Đình Luyện							Anh Vợ	
4.9	Hạ Đình Luân							Em Vợ	
4.10	Trần Thư Kỳ							Con ruột	
4.11	Hạ Thị Tuyết Anh							Vợ	
5	Nguyễn Danh Thụ		Thành viên HDQT					Bổ nhiệm	
5.1	Bùi Thị Ngọc Trâm							Vợ	
5.2	Nguyễn Hà Tuệ Lâm							Con ruột	
5.3	Nguyễn Danh Phú							Con ruột	
5.4	Nguyễn Kim Ngân							Con	

								ruột	
5.5	Nguyễn Danh Cảnh							Bố ruột	
5.6	Nguyễn Thị Tâm							Mẹ ruột	
5.7	Nguyễn Thị Thảo							Chị ruột	
5.8	Nguyễn Thị Hà Giang							Em ruột	
5.9	Nguyễn Danh Sơn							Em ruột	
6	Nguyễn Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát					Bổ nhiệm	
6.1	Phan Thị Ánh Tuyết							Mẹ ruột	
6.2	Trần Thị Ngọc Hà							Vợ	
6.3	Nguyễn Ngọc Minh Thư							Con	
6.4	Nguyễn Thị Ngọc Dung							Chị	
6.5	Nguyễn Thị Kiều Hạnh							Chị	
6.6	Nguyễn Thị Minh Trang							Chị	
6.7	Nguyễn Minh Trí							Anh	
6.8	Nguyễn Thị Mỹ Phượng							Em	
6.9	Nguyễn Xuân Quang							Em	
6.10	Trần Ngọc Cửa							Cha Vợ	
6.11	Hồ Thị Thu Thủy							Mẹ Vợ	
6.12	Thái Thị Dung							Chị dâu	
6.13	Lê Hoàng Mẫn							Anh rể	
7	Bùi Thống Nhất		Thành viên Ban Kiểm soát					Bổ nhiệm	
7.1	Lê Thị Hải							Vợ	
7.2	Bùi Thế Hội							Cha ruột	
7.3	Phạm Thị Nga							Mẹ ruột	
7.4	Lê Tấn Quang							Cha vợ	
7.5	Ngô Thị Nhiên							Mẹ vợ	
7.6	Bùi Tuấn Minh							Con	
7.7	Bùi Thế Vinh							Con	
7.8	Bùi Thế Viên							Anh	

7.9	Bùi Thế Chức							Anh	
7.10	Bùi Thế Phán							Anh	
7.11	Bùi Thế Phong							Anh	
7.12	Bùi Thế Dinh							Anh	
7.13	Bùi Phụng Hiệp							Anh	
8	Nguyễn Ngọc Duy		Thành viên Ban Kiểm soát					Bổ nhiệm	
8.1	Nguyễn Ngọc Phú							Cha ruột	
8.2	Từ Tâm Nhứt							Mẹ ruột	
8.3	Bùi Văn Hồng							Cha vợ	
8.4	Nguyễn Thị Thúy							Mẹ vợ	
8.5	Bùi Thị Anh Thư							Vợ	
8.6	Nguyễn Gia Phúc							Con ruột	
8.7	Nguyễn Khánh Phương							Con ruột	
8.8	Nguyễn Tâm Anh							Em ruột	
9	Nguyễn Hoàng Thái		Phó Tổng Giám đốc Công ty					Bổ nhiệm	
9.1	Nguyễn Thị Thanh Thúy							Vợ	
9.2	Nguyễn Hoàng Đan Thanh							Con	
9.3	Nguyễn Hoàng Thắng							Con	
9.4	Hoàng Thị Nhạn							Mẹ	
9.5	Nguyễn Hoàng An							Anh ruột	
9.6	Nguyễn Hoàng Bình							Em ruột	
9.7	Nguyễn Thị Hoàng Yên							Em ruột	
9.8	Nguyễn Hoàng Hùng							Em ruột	
9.9	Nguyễn Hoàng Dũng							Em ruột	
10	Võ Văn Sơn		Phó Tổng Giám đốc Công ty					Bổ nhiệm	
10.1	Lại Thị Thanh Mai							Vợ	

10.2	Võ Lại Thanh Vy							Con ruột	
10.3	Võ Lại Phương Uyên							Con ruột	
10.4	Võ Xoay							cha	
10.5	Võ Thị Tuyền							Chị ruột	
10.6	Lê Ngọc Ân							Anh rể	
10.7	Võ Thị Tàu							Chị ruột	
10.8	Nguyễn Bá Lâm							Anh rể	
10.9	Võ Thị Nga							Chị ruột	
10.10	Nguyễn Văn Xê							Anh rể	
10.11	Võ Thị Oanh							Em ruột	
10.12	Nguyễn Cửu Thắng							Em rể	
10.13	Võ Văn Hải							Em ruột	
11	Phan Minh Hải Lãng		Phó Tổng Giám đốc Công ty						
11.1	Phan Minh							Cha ruột	
11.2	Nguyễn Thị Định							Mẹ ruột	
11.3	Trần Thị Xuân Hồng							Vợ	
11.4	Phan Hải Hồng Trúc							Con ruột	
11.5	Phan Hải Mai Trúc							Con ruột	
11.6	Phan Huy							Anh ruột	
11.7	Nguyễn Thị Tường Vy							Chị dâu	
11.8	Phan Giáng Ngọc							Chị ruột	
11.9	Võ Đông Phong							Anh rể	
11.10	Phan Huy Long							Em ruột	
11.11	Phan Ngọc Giang ngân							Em ruột	
11.12	Trần Quốc Bảo							Em rể	
11.13	Trần Văn Đức							Cha vợ	
11.14	Võ Thị Long							Mẹ vợ	
12	Phan Thị Tú Trinh		Kế toán						

			trưởng						
12.1	Trần Bửu Đạt							Chồng	
12.2	Trần Thanh Bạch							Cha chồng	
12.3	Phan Thành Hưng							Cha ruột	
12.4	Đoàn Thị Lơn							Mẹ ruột	
12.5	Trần Thị Tuyết Uyên							Chị dâu	
12.6	Phan Đoàn Thành Quang							Em ruột	
12.7	Lê Thị Kiều Loan							Em dâu	
12.8	Phan Trọng Quỳnh							Em ruột	
12.9	Nguyễn Thị Băng Châu							Em dâu	
13	Đỗ Thị Thùy Linh		Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty					Bổ nhiệm	
13.1	Lý Thành Nhơn							Chồng	
13.2	Đỗ Văn Ngọc							Cha ruột	
13.3	Lê Thị Minh Châu							Mẹ ruột	
13.4	Đỗ Thùy Giang							Em ruột	
13.5	Lý Văn Mười							Cha chồng	
13.6	Hồ Thị Cầu							Mẹ chồng	
13.7	Lý Hoàng Chương							Anh chồng	
13.8	Lý Hoàng Thanh Sang							Anh chồng	
14	Lâm Tấn Kiệt		Giám đốc XN đường bộ 1					Cổ đông lớn	
15	Đặng Quốc Tuấn	009C109149 tại Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại	Giám đốc xí nghiệp SX Bê tông nhựa nóng			05/05/2021		Cổ đông lớn	

		thương Việt Nam; 010103 8558 tại Công ty CP chứng khoán VNDir ect							
16	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp.HCM	-	-	0300535140	67-73 Nguyễn Du P. Bến Nghé Q.1 Tp.HCM				Tổ chức có liên quan
17	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Số 1				476 Huỳnh Tân Phát P. Bình Thuận Q.7 Tp.HCM				Tổ chức có liên quan

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
1	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tân Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	07/10/2024		- Hợp đồng thuê thiết bị gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo giao thông trong thi công thuộc dự án: Sửa chữa Quốc lộ 22 (từ Km22+890 đến Km23+890), bên trái tuyến.
2	Công ty	Công ty	0310994760	476	07/10/2024		- Hợp đồng mua

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
	TNNH MTV Công trình Giao thông số 1	con	do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7			bán bê tông nhựa nóng và nhũ tương cho gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo giao thông trong thi công thuộc dự án: Sửa chữa Quốc lộ 22 (từ Km22+890 đến Km23+890), bên trái tuyến.
3	Công ty TNNH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	24/10/2024		- Hợp đồng thuê thiết bị gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo giao thông trong thi công thuộc dự án: Sửa chữa Quốc lộ 22 (từ Km25+370 đến Km26+370), bên trái tuyến.
4	Công ty TNNH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	24/10/2024		- Hợp đồng mua bán bê tông nhựa nóng và nhũ tương cho gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo giao thông trong thi công thuộc dự án: Sửa chữa Quốc lộ 22 (từ Km25+370 đến Km26+370), bên trái tuyến.
5	Công ty TNNH MTV Công trình Giao	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	18/11/2024		- Hợp đồng thuê thiết bị gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
	thông số 1		thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019				công thuộc dự toán mua sắm: Sửa chữa đường Quốc lộ 1, đoạn từ đường 14 đến đường vào khu chế xuất Linh Trung (Km1881+330 đến 1882+180), bên trái.
6	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	18/11/2024		- Hợp đồng mua bán bê tông nhựa nóng và nhũ tương cho gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công thuộc dự toán mua sắm: Sửa chữa đường Quốc lộ 1, đoạn từ đường 14 đến đường vào khu chế xuất Linh Trung (Km1881+330 đến 1882+180), bên trái.
7	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	06/12/2024		- Hợp đồng thuê thiết bị gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công thuộc Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa Quốc lộ 1 (từ Km1890+319 đến Km1891+849),

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
							bên phải tuyển
8	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	06/12/2024		- Hợp đồng mua bán bê tông nhựa nóng và nhũ tương cho gói thầu: Thi công xây dựng và đảm bảo an toàn giao thông phục vụ thi công thuộc Dự án/dự toán mua sắm: Sửa chữa Quốc lộ 1 (từ Km1890+319 đến Km1891+849), bên phải tuyển
9	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	15/11/2024		Hợp đồng thuê thiết bị gói thầu: Thi công xây dựng thuộc dự án: Sửa chữa mặt cầu K15B - Cảng Bến Nghé
10	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	Công ty con	0310994760 Do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/12/2019	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	02/10/2024		Hợp đồng thuê thiết bị gói thầu: Đường Mương Bàn ấp Lăng xã Tân Chánh đoạn từ nhà ông Lương Văn Năng đến Miếu Mương Bàn
11	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số	Công ty con	0310994760 do Sở KH và ĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 18/7/2011 thay đổi lần	476 Huỳnh Tấn Phát, P.Bình Thuận, Quận 7	02/10/2024		Hợp đồng mua bán bê tông nhựa nóng cho công trình: "Sửa chữa các tuyến đường, hẻm đảm bảo giao thông trên địa bàn

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
	1		thứ 5 ngày 27/12/2019				Quận 12 (cụm 2)" giá trị: 728.000.000 đồng

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt.	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
------	--------	--	------------------------------	--------------------------------------	-----------------	----------------------------	-------------------------------	---------

		có)						
1	Hoàng Ngọc Hưng	068C10 6689 021C60 0898	Chủ tịch HĐQT			4.560.000	16%	Đại diện phần vốn HFIC
2	Hoàng Anh Giao		Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc			2.137	0,008%	
						4.275.000	15%	Đại diện phần vốn HFIC
3	Võ Anh Tú		Thành viên HĐQT, kiêm, Phó Tổng giám đốc			22.087	0,077%	
						4.275.000	15%	Đại diện phần vốn HFIC
4	Trần Thanh Hưng		Thành viên HĐQT			510.048	1,790%	
5	Nguyễn Danh Thụ		Thành viên HĐQT			203	0,001%	
6	Nguyễn Minh Đức		Trưởng Ban Kiểm soát			4.478	0,016%	
7	Bùi Thống Nhất		Thành viên BKS			101		
8	Nguyễn Ngọc Duy		Thành viên BKS			855.000	3%	Đại diện phần vốn HFIC
9	Nguyễn Hoàng Thái		Phó Tổng			5.089	0,018%	

			Giám đốc					
10	Võ Văn Sơn		Phó Tổng Giám đốc			103.719	0,364%	
10.1	Lại Thị thanh Mai					1.933	0,007%	Vợ
11	Phan Minh Hải Lăng		Phó Tổng Giám đốc					
12	Phan Thị Tú Trinh		Kế toán trưởng			8.753	0,031%	
12.1	Trần Bửu Đạt					6.844	0,024%	Chồng
13	Đỗ Thị Thùy Linh		Người phụ trách quản trị			1.526	0,005%	
13.1	Lý Thành Nhơn					1.628	0,006%	Chồng

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Ban Tổng Giám đốc
- Lưu HĐQT, P.TC-HC

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HOÀNG NGỌC HÙNG

Số: 32/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2024
tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BKS ngày 19/11/2021 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính văn phòng, tổng hợp và hợp nhất năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024) tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

Về nhân sự Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát hiện đang hoạt động gồm có 03 thành viên.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công tác như sau:

1.1. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT; đại diện BKS cũng tham dự các phiên họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và một số cuộc họp khác có liên quan để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành tại Công ty;

1.2. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm soát nội bộ, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.3. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính văn phòng, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất hàng quý tại Công ty, các Báo cáo tài chính văn phòng,

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất bán niên và cả năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

1.4. Tham gia ý kiến trong việc soạn thảo, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với những thay đổi của các quy định pháp luật hiện hành; Thực hiện một số công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tiến hành 02 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Triển khai Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS;

2.2. Thông qua các báo cáo về việc phân tích, đánh giá tình hình hoạt động và thực hiện các chỉ tiêu tài chính các quý trong năm, bán niên, cả năm 2024;

2.3. Thông qua các tài liệu, báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

3.1. Thù lao của BKS năm 2024:

Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 483.840.000 đồng, Mức thù lao được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024 của ĐHĐCĐ, trong đó bao gồm:

STT	Tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban	390.600.000	TV chuyên trách
3	Nguyễn Ngọc Duy	Thành viên	46.620.000	TV không chuyên trách
4	Bùi Thống Nhất	Thành viên	46.620.000	TV không chuyên trách
	Tổng cộng		483.840.000	

3.2. Chi phí của BKS năm 2024: tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

4. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Qua xem xét Báo cáo tài chính văn phòng, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (gọi tắt là “Báo cáo tài chính”) năm 2024 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung;

phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được áp dụng nhất quán;
- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty. Các ước tính và giả định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong các Báo cáo tài chính văn phòng, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs.

Về hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;
- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định; tổ chức thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ các lĩnh vực tài chính, vật tư, lao động-tiền lương, thiết bị xe máy hàng năm nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, nâng cao năng lực quản lý của Công ty;
- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông. Hệ thống là công cụ hiệu quả giúp Ban lãnh đạo giám sát các hoạt động trong công ty, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty, kịp thời có các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động an toàn đúng pháp luật.

4.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Năm 2024, Công ty tiếp tục tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đan xen giữa những thuận lợi và không ít thách thức do sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường cùng với tình trạng khan hiếm các nguyên liệu đầu vào.... Tuy nhiên Công ty đã vượt qua mọi khó khăn và đạt được những kết quả nổi bật trong thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024, tổng hợp kết quả thực hiện năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 đã được ĐHĐCĐ giao (Tỷ đồng)	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			2024 (Tỷ đồng)	2023 (Tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2024	So với thực hiện năm 2023
A	B	1	2	3	4=2/1	5=2/3
1	Tổng doanh thu	990,00	1.506,57	1.294,37	152,18%	116,39%
2	Tổng chi phí	960,20	1.455,95	1.260,37	151,63%	115,52%
3	Lợi nhuận trước thuế	29,80	50,62	34,00	169,84%	148,86%
4	Thuế TNDN	6,68	6,82	6,79	102,15%	100,48%
5	Lợi nhuận sau thuế	23,13	43,80	27,22	189,38%	160,92%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,11%	15,37%	9,55%	189,38%	160,92%

(*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, nhận xét thấy Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính được giao.

So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao, chỉ tiêu Doanh thu đạt 1.506,57 tỷ đồng, tương ứng 152,18% so với kế hoạch; chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 50,62 tỷ đồng, tương ứng 169,84% so với kế hoạch; chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt 43,80 tỷ đồng, tương ứng 189,38% so với kế hoạch; Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là 15,37%, tăng mạnh so với mức 9,55% của năm 2023.

So với thực hiện năm 2023, Doanh thu đạt 116,39%; Lợi nhuận trước thuế đã đạt 148,86%, lợi nhuận sau thuế đạt 160,92%, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 160,92%.

Đây là những thành tích vượt bậc của tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã đạt được trong năm 2024.

4.3. Về chi phí quản lý doanh nghiệp

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2023 (Tỷ đồng)	Tăng (+) / Giảm (-) (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
01	Chi phí nhân viên quản lý	35,08	33,72	1,36	4,03%
02	Chi phí vật liệu quản lý	1,28	1,32	-0,03	-2,38%
03	Trích (+)/Hoàn nhập (-) quỹ khoa học công nghệ	-1,43	-0,17	-1,26	0,00%
04	Chi phí đồ dùng văn phòng	1,31	1,22	0,09	7,77%
05	Chi phí khấu hao TSCĐ	2,71	2,44	0,27	10,96%
06	Thuế, phí và lệ phí	1,12	1,08	0,04	3,94%
07	Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	6,55	28,86	-22,31	-77,29%
08	Hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi	-18,68	-15,29	-3,39	22,17%
09	Chi phí khác bằng tiền	7,18	7,21	-0,03	-0,48%

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2023 (Tỷ đồng)	Tăng (+) / Giảm (-) (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
10	Chi phí dịch vụ mua ngoài	18,45	15,70	2,75	17,53%
	Cộng	53,60	76,11	-22,51	-29,57%

4.4. Về một số chỉ tiêu tài chính

4.4.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2024 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2024 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2023 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	884,95	939,45	-54,49	-5,80%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	276,34	176,16	100,17	56,86%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0,76	0,74	0,03	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	484,70	721,74	-237,04	-32,84%
IV. Hàng tồn kho	98,24	39,59	58,64	148,10%
V. Tài sản ngắn hạn khác	24,91	1,20	23,71	1967,78%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	188,11	184,21	3,89	2,11%
I. Các khoản phải thu dài hạn	5,90	6,13	-0,23	-3,68%
II. Tài sản cố định	175,23	164,13	11,10	6,76%
1. Tài sản cố định hữu hình	174,86	164,13	10,73	6,54%
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-		
3. Tài sản cố định vô hình	0,37	-	0,37	
III. Bất động sản đầu tư	-	-		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-		
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-		
VI. Tài sản dài hạn khác	6,98	13,95	-6,98	-50,00%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.073,06	1.123,66	-50,60	-4,50%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	737,73	800,56	-62,83	-7,85%
I. Nợ ngắn hạn	733,64	794,93	-61,28	-7,71%
II. Nợ dài hạn	4,08	5,63	-1,55	-27,45%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	335,33	323,10	12,23	3,78%
I. Vốn chủ sở hữu	334,41	322,18	12,23	3,79%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	0,92	0,92		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.073,06	1.123,66	-50,60	-4,50%

(*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

4.4.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1. Cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	82,47%	83,61%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	17,53%	16,39%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	68,75%	71,25%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	31,25%	28,75%
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	1,21	1,18
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	1,07	1,13
3. Tỷ suất sinh lợi		
3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	3,37%	2,64%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,92%	2,11%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	4,72%	3,03%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,08%	2,42%
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,37%	9,55%

4.4.3. Tình hình công nợ:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024 (tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2023 (tỷ đồng)	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
1	Tổng nợ phải thu	490,60	727,87	-237,27	-32,60%
	Trong đó				
	Phải thu khách hàng	369,13	583,86	-214,73	-36,78%
	Dự phòng nợ phải thu	-65,17	-77,29	12,12	-15,68%
2	Tổng nợ phải trả	737,73	800,56	-62,83	-7,85%
	Trong đó				
	Phải trả người bán	200,58	207,33	-6,75	-3,26%

Nhận xét:

- Tình hình tài chính của Công ty nhìn chung lành mạnh và ổn định; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý; Vốn chủ sở hữu được bảo toàn.

- So với cùng kỳ năm trước, Tổng Doanh thu thực hiện đã tăng 16,39% trong khi Chi phí quản lý đã giảm mạnh đến 29,57%; Chi phí quản lý chỉ tăng nhẹ tại một số khoản mục (Chi phí nhân viên, chi phí khấu hao, chi phí dịch vụ

mua ngoài); Khoản mục chi phí giảm mạnh nhất so với cùng kỳ là chi phí trích lập/hoàn nhập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi (tổng giá trị giảm đến 25,7 tỷ đồng). Điều này cho thấy Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý chi phí.

- Với việc tăng doanh thu và giảm chi phí đã gia tăng lợi nhuận thực hiện trong kỳ, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đạt được cao hơn nhiều so với cùng kỳ (tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu năm 2024 là 15,37% so với cùng kỳ chỉ đạt 9,55%).

- Tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ chủ yếu do giảm các khoản phải thu và các khoản phải trả. Công ty cần tiếp tục tăng cường quản lý các khoản phải thu khách hàng để tránh những rủi ro phát sinh phải giải quyết công nợ tồn đọng. Đối với khoản dự phòng nợ phải thu đã trích lập, cần tiếp tục đôn đốc các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm liên hệ với Chủ đầu tư, khách hàng để thực hiện thu hồi công nợ, nhằm thu hồi vốn, cải thiện chỉ tiêu lợi nhuận Công ty.

- Các khoản phải trả chủ yếu gồm các khoản phải trả nhà cung cấp phục vụ sản xuất kinh doanh, các khoản người mua trả tiền trước. Các khoản phải trả này đều được dự kiến thanh toán cũng như đối trừ đúng thời hạn quy định.

4.5. Về công tác đầu tư: Trong năm, Công ty đã thực hiện đầu tư máy móc thiết bị xe máy phục vụ sản xuất kinh doanh với tổng giá trị 29,50 tỷ đồng.

5. Về giao dịch của Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp: Không có

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

6.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2024 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 06 phiên họp. Các phiên họp HĐQT đã tiến hành đúng theo quy định tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

- Trong năm HĐQT đã ban hành 26 nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

6.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024:

a. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2024 của Công ty;

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Kết luận:

Trong năm 2024, Ban điều hành đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, vượt qua mọi khó

khẩn, thách thức, nỗ lực hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, đảm bảo đời sống và thu nhập người lao động.

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024, tình hình tài chính thể hiện được tính minh bạch và hiệu quả; và với những kết quả đạt được đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo và người lao động Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 sắp tới, Công ty cần tiếp tục, chú trọng một số nội dung sau:

- Chú trọng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời đối với các khối lượng đã thi công ngoài hiện trường; Đối với các công trình chậm triển khai do vướng mặt bằng cần tích cực phối hợp với Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn để có thể triển khai thi công sớm;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi, xử lý công nợ;

- Tiếp tục có các giải pháp và chính sách thiết thực để tăng doanh thu, đồng thời thực hiện quản lý tốt chi phí nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao hàng năm góp phần tăng cường năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và bảo toàn vốn;

- Đẩy mạnh xu thế phát triển kinh doanh, tham gia đấu thầu các công trình giao thông trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận; Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với các đối tác có uy tín, có năng lực, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, cũng như mở rộng thị trường, lĩnh vực mới;

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các trạm sản xuất bê tông nhựa nóng, trạm nhũ tương, cần chú trọng việc đầu tư cải tiến công nghệ để tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, tiêu hao nguyên liệu và năng lượng thấp, bảo vệ môi trường và nhằm ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng sức cạnh tranh với giá thành hợp lý; Đẩy nhanh tiến độ trong việc đầu tư đổi mới máy móc thiết bị xe máy, có tính trọng điểm với từng hoạt động để có thể đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh, thị hiếu của thị trường và tăng cường năng lực cạnh tranh;

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty như việc phát triển đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất tạo điều kiện để Công ty phát triển bền vững;

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ, chọn lựa và tập trung các nguồn lực nhằm triển khai các dự án có hiệu quả và nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn Công ty nói chung;

- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ quản lý chi phí sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp hạ giá thành sản phẩm: xây dựng biện pháp tổ chức thi công, quản lý khối lượng, quản lý giá cả vật tư đầu vào... Bên cạnh đó, cần tăng cường cập nhật biến động giá cả các loại nhiên liệu, nguyên vật liệu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh để có phân tích,



đánh giá các tác động, kịp thời xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh và tài chính phù hợp, đạt hiệu quả cao;

- Xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực về nâng cao năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ chỉ huy trưởng, kỹ thuật thi công để tạo sức cạnh tranh trong quá trình tham gia đấu thầu, sẵn sàng đảm nhận thực hiện mọi công trình và thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp với tình hình mới của Công ty.

II. Phương hướng hoạt động năm 2025:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2025;

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;

- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.



Nguyễn Minh Đức

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán
giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024**

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Công trình Giao thông Sài Gòn**

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và Công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs), Công ty xin trình bày nguyên văn ý kiến của Kiểm toán viên:

Ý kiến kiểm toán

Về báo cáo tài chính riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 202, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính văn phòng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính hợp nhất: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp



với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *duy*
Chủ tịch

Hoàng Ngọc Hưng



Số: 02 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Công trình Giao thông Sài Gòn

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2024 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 10/1/2025 về thông qua kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng của Người quản lý năm 2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 được Công ty AASCs kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 24/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2024:

1. Kết quả hoạt động năm 2024:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo BCTC 2024 kiểm toán (công ty mẹ- BCTC riêng)	Theo BCTC 2024 kiểm toán (hợp nhất)
1	Lợi nhuận trước thuế	50.369.510.704	50.541.415.942
2	Thuế TNDN hiện hành	10.032.471.842	10.118.798.199
3	Lợi nhuận sau thuế	40.337.038.862	40.422.617.743

2. Lợi nhuận năm 2024 được phân phối như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	51.927.330.704
II	Trích quỹ khoa học công nghệ (3% TNTT)	1.557.820.000
III	Lợi nhuận sau thuế theo Kiểm toán độc lập (được phân phối)	40.337.038.862
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	8.152.650.862
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,2% LNSTPP)	6.534.600.000
4a	Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD (75% quỹ KTPL)	4.900.950.000
	Quỹ khen thưởng	2.529.340.000
	Quỹ phúc lợi	2.371.610.000
4b	Quỹ thưởng người quản lý (25% quỹ KTPL) (*) Trong đó Quỹ Thưởng BKS: 448.203.358 đồng	1.633.650.000
5	Lợi nhuận còn lại thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 9% VDL	25.649.788.000

(*) Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho Người quản lý Công ty, Các Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc quyết định sử dụng đúng mục đích.

II. Thời gian thanh toán:

Trong vòng 6 tháng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc chi trả có thể thực hiện thành một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định toàn bộ các vấn đề liên quan đến chi trả cổ tức của năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và có ý kiến.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
 Chủ tịch

 Hoàng Ngọc Hưng

Số: **03/TTr-HĐQT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Công trình Giao thông Sài Gòn**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 24/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty như sau:

1- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

<i>Đơn vị: đồng</i>		
STT	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế chưa trích quỹ khoa học công nghệ	30.678.461.000
II	Trích quỹ khoa học và công nghệ (3% x TN tính thuế)	920.354.000
III	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	23.806.485.800
1	Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của HĐ kinh tế đã ký kết (nếu có)	0
2	Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	0
3	Trích quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	0
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (16,2 % LNST PP)	3.856.651.000
a	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ -75% quỹ KTPL</i>	
b	<i>Quỹ thưởng người quản lý- 25% quỹ KTPL</i>	
5	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức là 7% VDL	19.949.834.800

Công ty được trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 là 16,2% trên lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2025; trong đó: Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLD chiếm 75%, Quỹ thưởng người quản lý là 25%. Quỹ thưởng người quản lý được phân phối cho: Người quản lý Công ty, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát.

2- Tùy tình hình thực tế, Ban điều hành có thể kiến nghị xin điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025 cho phù hợp.

3- Trường hợp lợi nhuận sau thuế năm 2025 vượt kế hoạch (sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 16,2% trên lợi nhuận sau thuế), Công ty được đề xuất trích quỹ đầu tư phát triển (tỷ lệ trích quỹ tối đa 30% lợi nhuận sau thuế năm 2025) nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm 2025 là 7% vốn điều lệ.

Tổng Giám đốc được cân đối/ điều tiết giữa hai Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi. Số dư Quỹ khen thưởng, phúc lợi được sử dụng cho các năm sau, giao Tổng Giám đốc Công ty quyết định sử dụng đúng mục đích.

Nhằm chăm lo kịp thời đời sống cho NLD, tùy tình hình thực tế sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty được tạm trích chi khen thưởng phúc lợi nhưng phải đảm bảo chỉ tiêu chi cổ tức mà Đại hội cổ đông đã giao hàng năm.

4- Quỹ khoa học và công nghệ: Tùy vào tình hình tài chính của Công ty, giao Tổng Giám đốc được chủ động cân đối để hoàn nhập quỹ khoa học và công nghệ của các năm trước đúng quy định

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Hoàng Ngọc Hưng

Số: **04/TTTr -HĐQT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và
Người phụ trách quản trị kiêm thư ký HĐQT năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần
Công trình Giao thông Sài Gòn**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 24/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức thù lao năm 2025 đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT. Cụ thể như sau:

ĐVT: đồng/năm

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	534.000.000
2.	Ban kiểm soát	03	630.000.000
3.	Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT	01	55.200.000
Tổng cộng		09	1.219.200.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 người): 15.700.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người): 7.200.000 đồng/tháng/người.
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người): 42.300.000 đồng/tháng/người.
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người): 5.100.000 đồng/tháng/người.
- Người phụ trách QT kiêm thư ký HĐQT (01 người): 4.600.000 đồng/tháng/người.

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
Chủ tịch


Hoàng Ngọc Hưng



Số: 33/TTr-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Căn cứ nhu cầu kiểm toán để phục vụ công bố thông tin;

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán do Ban Kiểm soát tiến hành

Ban Kiểm soát đã đề ra tiêu thức để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được phép thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng quy mô lớn đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về Kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

2.1. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán để lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2025 của Công ty, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán NVA;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs);

2.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2025 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC-HC, BKS.

